

4. Giới Vọng Ngữ:

Phật ở nước Duy-na-ly hạ an cư cùng chúng đại Tỳ kheo, lúc đó ngoài thế gian đang mất mùa đói kém nên khát thực khó được, vợ con trong nhà còn không đủ cơm ăn áo mặc làm sao có thể sốt cho người khát thực. Phật do nhân duyên này nhóm họp các Tỳ kheo bảo rằng: “Các thầy nên biết, lúc này ở ngoài thế gian mất mùa... giống như đoạn văn trên cho đến câu cho người khát thực. Các thầy nên theo bà con quen biết hay thí chủ tịnh tín mà đến đó an cư, chớ nên ở nơi đây chịu khổ não vì ăn uống”. Các Tỳ kheo nghe lời Phật dạy, ai nấy đều đến nhà bà con quen biết để an cư. Lúc đó có các Tỳ kheo đến một chỗ trong nước Kiêu-tát-la an cư, lại có các Tỳ kheo đến bờ sông Bà-câu-ma ở trong một tụ lạc an cư. Trong tụ lạc này có nhiều nhà giàu, nô tỳ, tài bảo, thóc lúa... đủ thứ thành tựu. Các Tỳ kheo này suy nghĩ: “Nay ngoài thế gian mất mùa đói kém khát thực khó được, vợ con trong nhà còn thiếu cơm ăn làm sao sốt cho người khác. Trong tụ lạc này có nhiều nhà giàu... đủ thứ thành tựu, chúng ta nên đến những nhà này khen ngợi lẫn nhau như sau: “Cư sĩ nên biết, các người nay được đại thiện lợi vì các Tỳ kheo tăng nương ở trong tụ lạc này an cư, trong số đó có vị đã chứng A-la-hán, có vị đã được Hưởng A-la-hán, có vị đã chứng A-na-hàm, có vị đã được Hưởng A-na-hàm, có vị đã chứng Tư-đà-hàm, có vị đã được Hưởng Tư-đà-hàm, có vị đã chứng Tu-đà-hoàn, có vị đã được Hưởng Tu-đà-hoàn, có vị đã được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền; có vị đã được vô lượng tử tâm, vô lượng bi tâm, vô lượng hỷ tâm, vô lượng xả tâm; có vị được vô lượng thức xứ, không xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ; có vị được pháp quán bất tịnh, có vị được A-na-ban-na-niệm”, nghĩ rồi các Tỳ kheo liền vào trong tụ lạc đến các nhà giàu khen ngợi lẫn nhau giống như trong đoạn văn trên cho đến câu có vị được A-na-ban-na-niệm. Các cư sĩ nghe rồi liền sanh tâm tịnh tín nghĩ rằng: “Chúng ta nay được thiện lợi vì có chúng tăng là đại phước điền nương ở trong tụ lạc của chúng ta an cư, có vị đã chứng A-la-hán... giống như đoạn văn trên cho đến câu có vị được A-na-ban-na-niệm”, do có lòng tin nên dù đang là lúc thế gian mất mùa đói kém khát thực khó được, mà các Tỳ kheo này vẫn khát thực dễ được như lúc thế gian được mùa sung túc, các cư sĩ cúng dường cho các Tỳ kheo hai thời no đủ. Các Tỳ kheo này do được cúng dường đầy đủ nên thân thể sung mãn, nhan sắc hồng hào tươi sáng. Pháp thường của chư Phật là một năm có hai kỳ đại hội vào tháng sau của cuối mùa xuân và vào tháng sau của cuối mùa hạ. Vào tháng cuối của mùa xuân, Tỳ kheo các nơi suy nghĩ: “Phật đã dạy chúng ta nên an cư, trong ba tháng an cư tu tập sẽ được an lạc

trụ”, đây là đại hội thứ nhất. Vào tháng cuối của mùa hạ, các Tỳ kheo an cư ba tháng đã xong nghĩ rằng: “Đã lâu chúng ta không gặp Phật”, nghĩ rồi liền đắp y mang bát đi đến chỗ Thế Tôn, đây là đại hội thứ hai. Lúc đó các Tỳ kheo an cư ở nước Kiền-tát-la xong, đắp y mang bát đi đến thành Duy-na-ly, pháp thường của chư Phật là các Tỳ kheo cùng Phật an cư nếu thấy có các Tỳ kheo từ nơi khác đến phải đón tiếp thăm hỏi và phân chia phòng xá ngọa cụ cho nghỉ ngơi, nói rằng: “Đây là phòng của thầy, giường đây này có lỗ bệ to, giường đây này có lỗ bệ nhỏ, đây lá mền gối...”, tùy theo thứ lớp mà phân chia. Lúc đó các Tỳ kheo ở Duy-na-ly thấy các Tỳ kheo ở nước Kiền-tát-la đến liền đón tiếp thăm hỏi... giống như trên đã nói, cho đến câu tùy theo thứ lớp phân chia cho ở rồi hỏi: “Các thầy có được an lạc không, khát thực không thiếu và đi đường không nhọc mệt chứ?” Các Tỳ kheo Kiền-tát-la đáp: “Chúng tôi được an lạc trụ, đi đường không nhọc mệt nhưng khát thực khó được”, các Tỳ kheo Duy-na-ly nói: “Các thầy tuy được an lạc trụ, đi đường không nhọc mệt nhưng vì khát thực khó được nên thân thể gầy ốm, nhan sắc tiêu tụy”. Lúc đó các Tỳ kheo an cư ở bên sông Bà-câu-ma đi đến thành Duy-na-ly cũng được đón tiếp thăm hỏi và được phân chia phòng xá ngọa cụ giống như trên. Khi các Tỳ kheo Duy-na-ly thăm hỏi có được an lạc trụ... như trên thì các Tỳ kheo Bà-câu-ma đáp rằng: “Chúng tôi được an lạc trụ, khát thực không thiếu nhưng đi đường nhọc mệt”, các Tỳ kheo Duy-na-ly nói: “Các thầy quả thật được an lạc trụ, khát thực không thiếu nhưng đi đường nhọc mệt, vì sao, vì các thầy mập mạp, nhan sắc hồng hào”, kể từ từ gạn hỏi các Tỳ kheo Bà-câu-ma: “Nay thế gian đang lúc mất mùa đói kém, khát thực khó được, vợ con trong nhà còn thiếu cơm ăn làm sao sốt cho người đi khát thực. Các thầy do nhân duyên gì trong ba tháng an cư lại khát thực không khó, khí lực được dồi dào, nhan sắc tươi sáng như thế?” Các Tỳ kheo Bà-câu-ma liền đem việc trên kể lại, các Tỳ kheo Duy-na-ly hỏi: “Các thầy khen ngợi lẫn nhau như thế là thật có công đức này không?” Đáp là thật không có, các Tỳ kheo Duy-na-ly liền dùng đủ lời quở trách: “Việc mà các thầy đã làm không phải là pháp Sa-môn, không phải đạo tùy thuận, không có tâm ưa muốn, là điều mà người xuất gia không nên làm. Các thầy không biết Thế tôn đã dùng đủ cách quở trách nói dối, đủ cách khen ngợi không nói dối hay sao. Phật thường nói pháp dạy chúng ta lìa nói dối, các thầy còn không nên sanh tâm khởi tưởng nói dối, huống chi là vì chút ăn uống, không chứng được Thánh pháp hơn người mà tự nói là đã chứng?” Dùng lời quở trách rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật do

nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng và hỏi các Tỳ kheo Bà-câu-ma rằng: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?” Đáp là thật đã làm, Phật liền dùng đủ lời quả trách: “Việc mà các thầy đã làm không phải là pháp Sa-môn, không phải đạo tùy thuận, không có tâm ưa muốn, là điều mà người xuất gia không nên làm. Các thầy thật là ngu si không biết chi, ta đã dùng đủ cách đủ lời quả trách vọng ngữ, đủ cách đủ lời khen ngợi không vọng ngữ. Ta thường nói pháp dạy các thầy lìa vọng ngữ, các thầy còn không nên sanh tâm khởi tưởng vọng ngữ, huống chi là vì chút ăn uống, không chứng được thánh pháp hơn người mà lại tự nói là đã chứng”. Phật dùng đủ lời quả trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Thế gian có ba loại đại tặc: Loại thứ nhất là làm chủ một trăm người, ở trước một trăm người, được một trăm người cung kính vây quanh... cho đến được năm trăm người cung kính vây quanh, mà lại vào trong thành áp tụ lạc leo tường khoét vách, chặn đường cướp của giết người. Loại thứ hai là có Tỳ kheo lấy thức ăn uống, tài vật cho đến hoa quả trong vườn rừng của Tứ phương Tăng đem bán để tự sống hoặc đem cho bạch y quen biết. Loại thứ Ba là có Tỳ kheo vì chút ăn uống, lợi dưỡng cúng dường, tự thân không chứng được Thánh pháp hơn người mà cố ý vọng ngữ, tự nói là đã chứng. Trong ba loại đại tặc này thì hai loại trên đều gọi là tiểu giặc, loại thứ ba mới là đại tặc nguy hiểm nhất đối với trời người, ma Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian. Vì sao, vì chút ăn uống, tự thân không có chứng Thánh pháp hơn người mà cố ý vọng ngữ tự nói là đã chứng. Nếu đem so với hai loại giặc trên thì gọi là đại giặc nguy hiểm nhất”, Phật liền nói kệ:

*“Tỳ kheo chưa đắc đạo,
Tự nói là đắc đạo,
Đại tặc trong trời người
Người phá giới cực ác,
Người si này thân hoại,
Sẽ đọa vào địa ngục”.*

Phật dùng đủ lời quả trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Do mười lợi nên nay kết giới cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau: Nếu Tỳ kheo không biết, không thấy, không có thánh pháp hơn người mà lại tự nói là đã được, đã biết, đã thấy như thế... Tỳ kheo này thời gian sau có người hỏi hay không có người hỏi, vì muốn phát lồ tội lỗi nên nói rằng: “Tôi vì tham đắm lợi dưỡng nên dù không biết mà lại nói là đã biết, dù không thấy mà lại nói là đã thấy. Do nói lời hư dối không thật nên Tỳ kheo này phạm Ba-la-di không được ở chung. ”

Lúc đó Phật ở nước Xá-vệ, có các Tỳ kheo ở chốn lan nhã trong nước Kiều-tát-la do quán Biệt tướng được định nên tham dục sân nhuế không khởi, liền cho rằng mình đã đắc đạo, việc nên làm đã làm xong. Do nghĩ như vậy nên đến bạch Phật: “Chúng con là A-la-hán, sanh phần đã hết, không còn thọ thân sau”, sau đó họ đến sống trong một tăng phường gần tụ lạc, do thường gặp phụ nữ nên tham dục sân nhuế sanh khởi trở lại nên nói với nhau: “Chúng ta khổ não rồi, trước kia khi còn ở chốn lan nhã do quán biệt tướng nên tham dục sân nhuế không khởi, chúng ta liền cho là mình đã đắc đạo, việc nên làm đã làm xong. Không ngờ nay ở gần tụ lạc do thường gặp người nữ nên tham dục sân nhuế liền khởi trở lại, chúng ta đã mất pháp Tỳ kheo vì không chứng được pháp hơn người mà tự nói là đã chứng”. Các Tỳ kheo này đem sự việc bạch các Tỳ kheo, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng, dùng đủ lời khen ngợi giới, khen ngợi người trì giới rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay giới này nên nói lại như sau:

Nếu Tỳ kheo không biết không thấy, không có pháp hơn người mà tự nói là tôi được, tôi thấy, tôi biết như thế như thế. Thời gian sau dù có người hỏi hay không có người hỏi, vì muốn xuất tội nên nói rằng: Tôi thật không biết mà nói là biết, thật không thấy mà nói là thấy. Do nói lời hư dối không thật nên Tỳ kheo này phạm Ba-la-di không được ở chung, trừ bậc Tăng thượng mạn.”

Nói không biết là đối với pháp hơn người không biết, không thấy, không đắc, không xúc thọ, không chứng.

Nói không thấy là đối với lý Tứ đế không thấy khổ đế, không thấy tập đế, không thấy diệt đế, không thấy đạo đế.

Trong giới này tướng phạm là nếu Tỳ kheo nói tôi là A-la-hán mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là Hưởng A-la-hán mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là A-na-hàm mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là Hưởng A-na-hàm mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là Tư-đà-hàm mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là Hưởng Tư-đà-hàm mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là Tu-đà-hoàn mà không thật thì phạm Ba-la-di, nói tôi là hưởng Tu-đà-hoàn mà không thật thì phạm Ba-la-di. Nếu Tỳ kheo nói tôi được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền; được vô lượng Từ tâm, Bi tâm, Hỷ tâm, Xả tâm; Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; pháp quán bất tịnh, A-na-ban-na-niệm mà không thật đều phạm Ba-la-di; nhân đến nói tôi là người khéo hay trì giới, dâm dục không khởi nếu không thật

thì phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo nói rằng: “Chư thiên đến chỗ tôi, cho đến Dạ xoa... La sát đến chỗ tôi, họ hỏi tôi đáp, tôi hỏi họ đáp, nếu không thật thì phạm Ba-la-di; cho đến nói triền phong thổ quỷ đến chỗ tôi, nếu không thật thì phạm Thâu-lan-giá”.

Lúc đó Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên ở tại núi Kỳ-xà-quật nhập không định Vô sở hữu xứ, khéo lấy tướng nhập định mà không khéo lấy tướng xuất định, nên khi xuất định nghe thấy trong thành A-tu-la có tiếng kỷ nhạc, vội nhập định trở lại nghĩ rằng: “Ta ở trong định nghe thấy trong thành A-tu-la có tiếng kỷ nhạc”. Do nghĩ như thế nên sau khi xuất định nói với các Tỳ kheo: “Tôi ở trong núi Kỳ-xà-quật nhập định Vô sắc Không vô sở hữu xứ, nghe thấy trong thành A-tu-la có tiếng kỷ nhạc”, các Tỳ kheo nói: “Nhập Vô sắc định mà nghe tiếng thấy sắc là không có lý đó, vì sao, vì nếu nhập Vô sắc định là phá hoại sắc tướng, xa lìa âm thanh. Thầy không có pháp hơn người mà cố ý nói vọng, thầy đáng bị diệt tận”, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Đại Mục-kiền-liên phạm tội, vì sao, vì Đại Mục-kiền-liên chỉ thấy việc trước không thấy việc sau, Như lai thì thấy cả việc trước việc sau. Đại Mục-kiền-liên ở tại núi Kỳ-xà-quật nhập Vô sắc định Vô sở hữu xứ, khéo lấy tướng nhập định mà không khéo lấy tướng xuất định, nên khi xuất định nghe thấy tiếng kỷ nhạc trong thành A-tu-la, nghe rồi liền vội nhập định trở lại và tự cho rằng mình nhập định nghe tiếng. Nếu nhập Vô sắc định mà nghe tiếng thấy sắc là không có lý đó, vì sao, vì định này phá hoại sắc tướng xa lìa âm thanh. Nếu Đại Mục-kiền-liên không có pháp hơn người mà cố ý nói vọng cũng không có lý đó, chỉ vì Mục-liên tùy tâm tưởng mà nói nên không tội”.

Lại có Tỳ kheo hỏi Trưởng lão Mục-liên: “Nước sông A phù đà từ đâu đến?” Đáp là từ ao A-nậu-đạt đến, các Tỳ kheo nói: “Nước ao A-nậu-đạt ngọt có tám công đức, còn nước này nóng sôi mặn đắng nên không có lý đó. Trưởng lão không có pháp hơn người mà cố ý nói dối, đáng bị diệt tận”, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Mục-liên phạm tội, vì sao, vì nước ao A nậu đạt cách đây rất xa, nước này vốn có tám công đức ngon ngọt nhưng trải qua năm trăm địa ngục nhỏ mới chảy đến đây nên thành nóng và mặn. Nếu các thầy hỏi Mục-liên nước này cơ sao mặn nóng thì Mục-liên có thể tùy tưởng đáp, Mục-liên nói thật nên không phạm”.

Lúc đó Đại Mục-kiền-liên nhập định thấy các Dạ xoa nước Bạt-kỳ cùng các Dạ xoa nước Ma-kiệt-đà đánh nhau và phá được dạ xoa nước Ma-kiệt-đà, sau khi xuất định nói với các Tỳ kheo: “Người nước

Bạt kỳ sẽ phá người nước Ma-kiệt-đà”, thời gian sau vua A-xà-thếkhéo dẫn binh chúng phá được người nước Bạt kỳ, các Tỳ kheo nói: “Trưởng lão trước kia có nói người nước Bạt kỳ sẽ phá người nước Ma-kiệt-đà, nay người nước Ma-kiệt-đà đã phá được người nước Bạt kỳ, thầy không có pháp hơn người mà cố ý nói vọng, đáng bị diệt tận”, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Mục-liên phạm tội này, vì sao, vì Mục-liên thấy việc trước mà không thấy được việc sau, còn Như lai thấy cả việc trước việc sau. Dạ xoa nước Bạt kỳ cùng dạ xoa nước Ma-kiệt-đà đánh nhau được thắng, do đó người nước Bạt kỳ cũng phá được người nước Ma-kiệt-đà, sau vua A-xà-thế tập hợp binh chúng lại cùng đánh nên được thắng, Mục-liên tùy tâm tưởng nói nên không phạm”.

Sau đó Mục-liên nhập định thấy dạ xoa nước Ma-kiệt-đà đánh với dạ xoa nước Bạt kỳ được thắng, sau khi xuất định liền nói với các Tỳ kheo: “Người nước Ma-kiệt-đà sẽ phá được người nước Bạt kỳ”, nhưng sau khi hai bên cùng đánh nhau thì người nước Bạt kỳ được thắng, các Tỳ kheo nói: “Thầy trước có nói người nước Ma-kiệt-đà sẽ thắng người Bạt kỳ, nay người Bạt kỳ lại phá người Ma-kiệt-đà, thầy không có pháp hơn người mà cố ý vọng ngữ, đáng bị diệt tận”, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Mục-liên phạm tội này, vì sao, vì Mục-liên thấy việc trước không thấy việc sau, còn Như lai thấy cả việc trước và việc sau. Dạ xoa Ma-kiệt-đà đánh với dạ xoa Bạt-kỳ được thắng, lúc đó người nước Ma-kiệt-đà cũng thắng người nước Bạt-kỳ, sau đó người nước Bạt-kỳ nhóm binh chúng đánh lại được thắng, Mục-liên tùy tâm tưởng nói nên không phạm”.

Lúc đó Mục-liên vào sáng sớm đắp y mang bát vào nhà cư sĩ, trải tòa mời ngồi rồi cùng nhau thăm hỏi, cư sĩ hỏi: “Đại-đức, người nữ này có mang sẽ sanh con trai hay con gái?”, Mục-liên đáp là con trai rồi đi. Sau đó có một Phạm chí vào nhà, cư sĩ lại hỏi giống như trên, Phạm chí đáp là sanh con gái, sau quả thật sanh con gái. Các Tỳ kheo nói: “Thầy trước có nói với cư sĩ là sẽ sanh con trai, nay lại sanh con gái, thầy không có pháp hơn người mà cố ý nói vọng, đáng bị diệt tận”, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Mục-liên phạm tội này, vì sao, vì Mục-liên chỉ thấy việc trước không thấy việc sau, còn Như lai thấy cả việc trước và việc sau. Người nữ đó mang thai trước là nam, sau chuyển thành nữ, Mục-liên tùy tâm tưởng nói nên không phạm”. Sau đó Mục-liên xem tướng người khác nói sanh con gái cũng giống như vậy.

Lúc đó trời đại hạn, Mục-liên nhập định thấy sau bảy ngày nữa trời sẽ mưa lớn ngập tràn ngòi rạch, mọi người trong thành nghe rồi rất vui mừng liền bỏ hết các công việc lo lợp nhà phủ kho rồi đếm từng ngày chờ đợi, đến ngày thứ bảy không có hơi khí của mưa hướng chi là mưa lớn. Các Tỳ kheo nói với Mục-liên: “Thầy nói bảy ngày nữa trời sẽ mưa lớn ngập tràn ngòi rạch, nay không có hơi khí của mưa hướng chi là mưa lớn. Thầy không có pháp hơn người mà cố ý vọng ngữ, đáng bị diệt tận”, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Mục-liên phạm tội này, vì sao, vì Mục-liên thấy việc trước không thấy việc sau, Như lai thấy cả việc trước và việc sau. Ngày thứ bảy quả có mưa lớn nhưng bị A-tu-la vương đưa tay đón lấy đổ vào biển lớn, Mục-liên tùy tâm tưởng nói nên không phạm”.

Lại có trường hợp Trưởng lão Sa-già-đà nói với các Tỳ kheo: “Tôi nhập định có thể khiến cho trong ngục A-tỳ lên đến trời A-ca-nị-tra đầy lửa”, các Tỳ kheo nói: “Không có lý đó, vì đệ tử Thanh văn mới có thể khiến cho trong ngục A-tỳ lên đến trời Phạm, thầy không có pháp hơn người mà cố ý nói vọng, đáng bị diệt tận”, đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Sa-già-đà phạm tội này, vì sao, vì nếu Tỳ kheo nương sơ thiền tu Như ý túc được thần thông lực, từ địa ngục A-tỳ lên đến trời A-ca-nị-tra tự tại có thể làm đầy lửa; nếu nương Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền cũng như vậy. Sa-già-đà nương nơi Tứ thiền khéo tu Như ý túc được thần thông lực, nếu niệm tự tại tùy ý có thể làm cho từ ngục A-tỳ lên đến cõi trời A-ca-nị-tra đầy lửa, Sa-già-đà nói thật nên không phạm”.

Lại có trường hợp Trưởng lão Thâu-tỳ-đà nói với các Tỳ kheo: “Tôi trong một niệm có thể biết được túc mạng, những việc trong năm trăm kiếp”, các Tỳ kheo nói: “Không có lý đó, Thanh văn đệ tử ở trong một niệm nhiều lắm là biết được một đời, thầy không có pháp hơn người mà cố ý vọng ngữ, đáng bị diệt tận”, liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo: “Các thầy chớ nói Thâu-tỳ-đà phạm tội này, vì sao, vì người này thân trước từ cõi trời Vô tưởng mạng chung sanh vào cõi này, trên cõi trời Vô tưởng thọ năm trăm kiếp nên mới tự nói: Ta trong một niệm có thể biết những việc trong năm trăm kiếp, Thâu-tỳ-đà tùy tâm tưởng nói nên không phạm”.

